

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện Trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 121/2025/NĐ-CP và Nghị định số 18/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư liên tịch số 29/2025/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 86/TTr-STP ngày 12 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện Trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện Trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2026.



2. Quyết định này thay thế Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện Trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này bãi bỏ khoản 7 Điều 1 Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nguyễn Văn Út*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Hỗ trợ tư pháp – Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB & TCTHPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *Nguyễn Văn Út*

Huy (120 bản)



Nguyễn Văn Út





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý
và thực hiện Trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện Trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân sau đây:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Công an tỉnh, Công an các xã, phường (sau đây gọi tắt là Công an cấp xã); Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các Viện Kiểm sát nhân dân khu vực trên địa bàn tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, các Tòa án nhân dân khu vực trên địa bàn tỉnh.

3. Đoàn Luật sư tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp trong quản lý nhà nước và phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý phải đảm bảo tuân thủ pháp luật trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Hoạt động quản lý nhà nước và phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý phải được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất, kịp thời và hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Xác định rõ nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.

4. Đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin trực tiếp, trao đổi thông tin bằng văn bản.
2. Tổ chức họp liên ngành hoặc bằng các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.
3. Thanh tra, kiểm tra liên ngành về công tác trợ giúp pháp lý.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Mục 1

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Điều 5. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về trợ giúp pháp lý

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền theo quy định;

b) Thực hiện truyền thông về công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng, người được trợ giúp pháp lý;

c) Tổ chức và theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý.

2. Đoàn Luật sư tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong quản lý, giám sát việc thực hiện trợ giúp pháp lý của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thực hiện các biện pháp phát triển đội ngũ trợ giúp viên pháp lý, tổ chức trợ giúp pháp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ, cấp lại thẻ, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý; phối hợp Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân

tinh bảo đảm các điều kiện làm việc cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước theo quy định.

2. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo đảm số lượng người làm việc trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật và chính sách đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức làm việc tại các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối dự toán trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị liên quan và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về trợ giúp pháp lý

Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm, phối hợp với Thanh tra tỉnh thực hiện công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định; phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động trợ giúp pháp lý theo thẩm quyền.

Điều 8. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống kê, sơ kết, tổng kết về công tác trợ giúp pháp lý

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật, đăng tải danh sách cá nhân, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và gửi danh sách cá nhân, tổ chức trợ giúp pháp lý cho Bộ Tư pháp để đăng tải theo quy định; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện việc báo cáo, thống kê cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

Mục 2

PHỐI HỢP TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Điều 9. Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành có liên quan đăng tải thông tin liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 10. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo Công an cấp xã, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực, Tòa án nhân dân khu vực trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện đảm bảo các quy định pháp luật về giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và thông báo, thông tin về trợ giúp pháp lý.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức, cá nhân góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật.

3. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho người được trợ giúp pháp lý được hưởng quyền trợ giúp pháp lý, tạo điều kiện cho người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giải quyết và hướng dẫn cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác trợ giúp pháp lý; thực hiện phổ biến pháp luật về trợ giúp pháp lý bằng các hình thức phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện ngân sách địa phương; kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công dân thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý bao gồm người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, bị hại, đương sự thuộc diện trợ giúp pháp lý trong các vụ việc tham gia tố tụng cư trú trên địa bàn thì có trách nhiệm giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước để được trợ giúp pháp lý.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Triển khai thực hiện Quy chế

1. Các Sở, ban, ngành, Công an tỉnh, Công an cấp xã, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, các Viện Kiểm sát nhân dân khu vực trên địa bàn tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, các Tòa án nhân dân khu vực trên địa bàn tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này;

b) Có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ khác theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra, tham mưu tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành của tỉnh, Công an tỉnh, Công an cấp xã, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các Viện Kiểm sát nhân dân khu vực trên địa bàn tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh, các Tòa án nhân dân khu vực trên địa bàn tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.